



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 11/05/2025 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.1	18:53	22:30	↗
3.1	01:18	04:30	↘
1.9	06:59	10:15	↗
3.3	12:27	15:45	↘
0.8	19:21	23:15	↗
3.2	02:01	05:15	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Trường	WAN HAI 359	10	204	30,519	P/s3 - CL3	05:00	// 04.30	A2-A6
2	Khái - Hoàn	AN HAI	10.5	200	26,681	P/s3 - CL5	00:00	// 03.00Cano DL	A1-A3
3	Đ.Minh	KMTC TOKYO	8.4	173	17,853	P/s3 - CL C	00:30	// 04.00	A1-A3
4	Uy	MILD JASMINE	10.4	172	18,166	P/s3 - CL4	01:30	// 04.30	A2-A6
5	Duyệt	JOSCO SHINE	7.4	172	18,885	H25 - TCHP	05:00	// 07.30 SR	PM1-SG97
6	Đ.Long - M.Hùng	MAERSK JIANGYIN	9.7	222	28,007	P/s3 - CL6	05:30	// 08.30	A2-A6
7	N.Hoàng	SINAR SUNDA	9.1	172	20,441	P/s3 - BP6	07:00	// 10.00	A6-SG98
8	V.Dũng	SITC XIANDE	9.5	172	18,900	P/s3 - CL7	19:00	// 10.00	A2-DT07
9	Anh - H.Thanh	JOSCO JANE	8.5	146	9,972	P/s3 - CL C	07:30	// 10.30	A3-08
10	Đ.Toàn	BOX ENDEAVOUR	8.2	172	17,907	P/s3 - CL C	12:00	// 15.30	A2-A6
11	Đào	SITC KEELUNG	8.3	172	17,119	H25 - TCHP	13:00	// 15.30 SR	SG97-12
12	N.Chiến	IMKE SCHEPERS	7	155	9,056	P/s3 - CL1	18:00	// 21.00	A3-08
13	Đ.Chiến	SITC LIDE	8.9	172	18,848	P/s3 - CL7	05:00		A1-A6
14	Chương - Diệu	TC SATURN+TC 375	3.8	161	7,439	H25 - NB.15	10:30	LOA 46+115, ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thành - Đức	OOCL EGYPT	10.5	367	144,200	P/s3 - CM4	01:00	Y/c MP; Po+3NM; VTX	A9-A10-SF1
2	V.Hoàng	HAIAN EAST	9.3	183	18,102	CM2 - P/s3	14:00		MR-KS
3	P.Tuấn - N.Thanh	OOCL EGYPT	12.5	367	144,200	CM4 - P/s3	19:00	MP; Po+3NM; VTX	A9-A10-SF1
4	Nhật - N.Minh	COSCO EXCELLENCE	10.6	367	141,823	P/s3 - CM4	19:00	Y/c MT; Po+3NM; VTX	A9-A10-SF1

5	Thịnh - K.Toàn	SEASPAN BRAVO	12.5	337	113,042	CM3 - P/s3	19:00	MT; VTX	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Vinh	POS HOCHIMINH	8.3	173	18,085	CL7 - P/s3	08:00		A1-A3
2	M.Tùng	PANCON BRIDGE	9	172	18,040	CL1 - P/s3	02:30		A2-A6
3	A.Tuấn - B.Long	RACHA BHUM	8.5	211	32,190	CL3 - P/s3	08:00		A2-A6
4	Phú	MCC TOKYO	8	186	33,128	CL6 - P/s3	08:30		A1-A3
5	M.Hải	BALTRUM	8.2	172	18,491	CL C - P/s3	02:30		08-DT07
6	Đăng	SAWASDEE SHANGHAI	8.8	172	18,051	CL4 - P/s3	04:30		A2-A6
7	N.Tuấn	EVER ORIGIN	9.8	195	27,025	CL5 - P/s3	02:30	Cano DL	A2-A6
8	T.Tùng	SITC LIDE	8.5	172	18,848	CL7 - P/s3	21:30		A1-A3
9	Nghị	MILD JASMINE	9	172	18,166	CL4 - P/s3	11:30		A2-A6
10	Trung	KMTC TOKYO	7.8	173	17,853	CL C - P/s3	11:00		A1-A3
11	P.Cần - Quang	JOSCO SHINE	8.9	172	18,885	TCHP - H25	15:30	SR	PM1-SG97
12	Tân - N.Trường	JOSCO JANE	7.5	146	9,972	CL C - H25	15:30		A3-08
13	Giang	SKY IRIS	7.1	138	9,940	CL1 - H25	15:00	SR	A2-08
14	T.Hiền - Quyền	WAN HAI 359	9.3	204	30,519	CL3 - P/s3	22:00	Cano DL	A2-A6
15	Đ.Minh	SITC XIANDE	9.1	172	18,900	CL7 - P/s3	22:00		A1-DT07
16	K.Toàn - N.Hiến	PIYA BHUM	9.2	172	17,888	TCHP - H25	02:30	SR	TC12-PM1
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hoàng	MAERSK NORBERG	10.5	172	25,514	BP6 - CL7	22:30		A1-A3
2	T.Cần - Quyền	SINAR SUNDA	9.1	172	20,441	BP6 - CL4	14:30	ĐX	